**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| NỘI DUNG | Trang |
| Mục lục | 1 |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá | 3 |
| Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU | 5 |
| Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ | 10 |
| A. ĐẶT VẤN ĐỀ | 10 |
| B. TỰ ĐÁNH GIÁ | 13 |
| Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường | 13 |
| Mở đầu | 13 |
| Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường | 13 |
| Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác | 16 |
| Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường | 18 |
| Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng | 22 |
| Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo | 24 |
| Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản | 27 |
| Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên | 29 |
| Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục | 31 |
| Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở | 33 |
| Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học | 34 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 1* | 37 |
| **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên** | 38 |
| Mở đầu | 38 |
| Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng | 38 |
| Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên  | 41 |
| Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên | 43 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 2* | 45 |
| **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bi dạy học**  | 46 |
| Mở đầu | 46 |
| Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn | 46 |
| Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập | 49 |
| Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị | 52 |
| Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn | 54 |
| Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi | 56 |
| Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước | 58 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 3* | 61 |
| **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội** | 62 |
| Mở đầu | 62 |
| Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ | 62 |
| Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường | 64 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 4* | 66 |
| **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ** | 66 |
| Mở đầu | 66 |
| Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non  | 67 |
| Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ | 69 |
| Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ | 71 |
| Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục | 74 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 5* | 76 |
| Phần III. KẾT LUẬN CHUNG | 78 |
| Phần IV. PHỤ LỤC |  |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chuẩn,****tiêu chí** | **Kết quả** |
| **Không đạt** | **Đạt** |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.3 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.4 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.5 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.6 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.7 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.8 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.9 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.10 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 2** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 2.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 2.3 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 3.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.3 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.4 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.5 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.6 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 4.2 |  | x | x | x |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.2 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 5.3 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.4 |  | x | x | x |

 **Kết quả:** Đạt Mức 2

**2. Kết luận: trường đạt Mức 2**

**Phần I**

CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Mầm non Sen Hồng

Tên trước đây: Trường Mẫu giáo Sen Hồng

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương | Thành phốHồ Chí Minh |   | Họ và tênhiệu trưởng | Trần Thị Hương |
| Huyện/quận/thị xã/thành phố | Bình Chánh | Điện thoại | 0987022511 |
| Xã/phường/thị trấn | Bình Lợi | Fax | Không |
| Đạt chuẩn quốc gia | Không | Website | mgsenhong.binhchanh.edu.vn |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | 1983 | Số điểm trường | Có 05 điểm (chỉ hoạt động ở điểm chính) |
| Công lập | Có | Loại hình khác | Không |
| Tư thục | Không | Thuộc vùng khó khăn | Không |
| Dân lập | Không | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn | Không |
| Trường liên kết với nước ngoài | Không |  |  |  |

**1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số nhóm, lớp** | **Năm học 2014- 2015** | **Năm học 2015 - 2016** | **Năm học 2016 - 2017** | **Năm học 2017 - 2018** | **Năm học 2018 - 2019** |
| Số nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| Số nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| Số nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi | 00 | 00 | 00 | 00 | 01 |
| Số lớp mẫu giáo 3-4 tuổi | 00 | 01 | 01 | 01 | 01 |
| Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi | 01 | 01 | 01 | 01 | 02 |
| Số lớp mẫu giáo 5-6 tuổi | 05 | 04 | 04 | 04 | 03 |
| **Cộng** | **06** | **06** | **06** | **06** | **07** |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2014 - 2015** | **Năm học 2015 – 2016** | **Năm học 2016 - 2017** | **Năm học 2017 - 2018** | **Năm học 2018 - 2019** |
| **I** | Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo | 06 | 06 | 06 | 06 | 10 |
| 1 | Phòng kiên cố | 00 | 00 | 00 | 00 | 10 |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 06 | 06 | 06 | 06 | 0 |
| 3 | Phòng tạm | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| **II** | Khối phòng phục vụ học tập | 06 | 06 | 06 | 06 | 12 |
| 1 | Phòng kiên cố | 00 | 00 | 00 | 00 | 12 |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 06 | 06 | 06 | 06 | 00 |
| 3 | Phòng tạm | 01 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| **III** | Khối phòng hành chính quản trị  | 01 | 02 | 02 | 02 | 06 |
| 1 | Phòng kiên cố | 00 | 00 | 00 | 00 | 06 |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 01 | 02 | 02 | 02 | 00 |
| 3 | Phòng tạm | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| **IV** | Khối phòng tổ chức ăn | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| **V** | Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có) | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
|  | **Cộng** | **7** | **8** | **8** | **8** | **18** |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

 a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá (tháng 11/2019):

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | **Ghi chú** |
| Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn |  Trên chuẩn |
| Hiệu trưởng | 01 | 01 | 00 | 00 | 00 | 01 |  |
| Phó hiệu trưởng | 01 | 01 | 00 | 00 | 00 | 01 |  |
| Giáo viên | 16 | 16 | 00 | 00 | 06 | 10 |  |
| Nhân viên | 08 | 05 | 00 | 00 | 07 | 01 |  |
| **Cộng** | **26** | **23** | **00** | **00** | **13** | **13** |  |

b) Số liệu của 5 năm gần đây

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2014- 2015** | **Năm học 2015 - 2016** | **Năm học 2016 - 2017** | **Năm học 2017 - 2018** | **Năm học 2018 - 2019** |
| 1 | Tổng số giáo viên | 11 | 11 | 11 | 11 | 14 |
| 2 | Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với nhóm trẻ) | 00 | 00 | 00 | 00 | 21/2 = 11 |
| 3 | Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên *(đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)* | 39/2 =20 | 17/01 = 17 | 16/01 = 16 | 25/01 = 25 | 00/00 |
| 4 | Tỉ lệ trẻ em/giáo viên *(đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)* | 175/9 = 19 | 160/10=16 | 181/10 = 18 | 190/10 = 19 | 208/14 = 15 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có) | 02 | 00 | 04 | 00 | 04 |
| 6 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có) | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| ... | Các số liệu khác (nếu có) | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |

**4. Trẻ em**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2014 - 2015** | **Năm học 2015 - 2016** | **Năm học 2016 - 2017** | **Năm học 2017 - 2018** | **Năm học 2018 - 2019** |
| 1 | Tổng số trẻ em | 214 | 177 | 197 | 215 | 208 |
| *- Nữ* | 113 | 82 | 90 | 99 | 105 |
| *- Dân tộc thiểu số* | 00 | 0 | 2 | 1 | 2 |
| 2 | Đối tượng chính sách | 00 | 9 | 15 | 12 | 8 |
| 3 | Khuyết tật | 00 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Tuyển mới | 95 | 147 | 167 | 178 | 151 |
| 5 | Học 2 buổi/ngày | 39 | 17 | 16 | 25 | 00 |
| 6 | Bán trú | 175 | 160 | 181 | 190 | 208 |
| 7 | Tỉ lệ trẻ em/lớp | 214/6 = 36 | 177/6 =30 | 197/6 = 33 | 215/6 = 36 | 187/6 = 31 |
| 8 | Tỉ lệ trẻ em/nhóm | 00/00 | 00/00 | 00/00 | 00/00 | 21/1 = 21 |
| 9 | Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |
| Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi | 00 | 00 | 00 | 00 | 21 |
| Trẻ em từ 3-4 tuổi | 21 | 33 | 31 | 36 | 35 |
| Trẻ em từ 4-5 tuổi | 20 | 39 | 36 | 45 | 59 |
| Trẻ em từ 5-6 tuổi | 173 | 105 | 130 | 134 | 93 |
| ... | Các số liệu khác (nếu có) | 00 | 00 | 00 | 00 | 00 |

**Phần II**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non Sen Hồng đi vào hoạt động từ năm 1983 với tên gọi Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ 13, đến năm 2004 đổi tên thành Trường Mẫu giáo Sen Hồng. Trên cơ sở sắp xếp tổ chức lại Trường Mẫu giáo Sen Hồng, xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh, vào tháng 10 năm 2019, trường chính thức lấy tên Trường Mầm Non Sen Hồng theo Quyết định số 8596/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Uỷ ban nhân dân huyện Bình Chánh. Là đơn vị sự nghiệp công lập trường tọa lạc tại địa chỉ C7/249/1 Ấp 3, đường Vườn Thơm, xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh với tổng diện tích là 688,4 m2. Tháng 9/2019 trường được Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh giao thêm một điểm trường tại địa chỉ B3/317B ấp 2 đường Trương Văn Đa, xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh với tổng diện tích 5.237,48 m2, trong đó diện tích xây dựng là 1.579.1 m2. Khối nhà chính với quy mô 01 trệt, 01 lầu, gồm 10 phòng học và 02 phòng chức năng, các phòng học đều có đủ ánh sáng, thoáng mát, sạch sẽ, được trang bị đầy đủ đồ dùng đồ chơi phù hợp độ tuổi đáp ứng cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo yêu cầu.

Từ năm 2014 đến nay, nhà trường thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, công tác Đảng, công tác Đoàn đã đạt nhiều thành tích như: Thực hiện tốt việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; gương điển hình dân vận khéo; nhiều năm liền chi bộ đạt trong sạch vững mạnh; công đoàn vững mạnh; chi đoàn mạnh. Trường nhiều năm liền đạt danh hiệu Lao động Tiên tiến, năm học 2018 - 2019 trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc, đạt giải 3 hội thi làm đồ dùng đồ chơi cấp huyện, thực hiện tốt công tác tổ chức chuyên đề trong năm, đạt thành tích trong hoạt động phong trào, do ngành và địa phương phát động, thực hiện tốt công tác an ninh trật tự trong nhà trường.

Trường nhận nuôi dạy trẻ từ 25 tháng tuổi đến 5 tuổi, địa bàn tuyển sinh chủ yếu là xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh và xã Lương Hòa (Bến Lức, Long An).

Trường hoạt động theo quy chế tổ chức của trường công lập với một điểm chính và bốn điểm phụ. Từ năm 2018 – 2019 trường chỉ hoạt động một điểm chính (Bốn điểm phụ ngưng hoạt động).

2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích tự đánh giá là giúp nhà trường tự đánh giá, xác định được vị thế của đơn vị đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường.

Làm căn cứ để giải trình với các cơ quan chức năng, xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường nhằm tăng cường, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong nhà trường về chất lượng giáo dục và trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Thực hiện Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt Chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Trường Mầm non Sen Hồng thực hiện tự kiểm định chất lượng nhà trường với quá trình tự đánh giá như sau:

Thành lập hội đồng tự đánh giá theo Quyết định số52/QĐ-MGSH ngày 22 tháng 8 năm 2019.

Ngày 10/9/2019: Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch tự đánh giá theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

Từ ngày 18/9/2019 đến ngày 30/9/2019: Các nhóm công tác và nhóm thư ký thu thập và xử lí các thông tin, minh chứng.

Các nhóm tiến hành tự đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí thông qua phiếu đánh giá tiêu chí; tổ chức xem xét thảo luận trong nhóm và trong Hội đồng tự đánh giá để hoàn thiện phiếu đánh giá tiêu chí.

Từ ngày 01/10/2019 đến ngày 08/10/2019: Ban thư ký tổng hợp phiếu đánh giá tiêu chí và tiến hành viết báo cáo tự đánh giá.

Ngày 15/10/2019: Công bố báo cáo tự đánh giá trong Hội đồng sư phạm để lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Ngày 25/10/2019: Hội đồng tự đánh giá nghiên cứu các ý kiến thu được và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá.

Ngày 29/10/2019: Công bố kết quả tự đánh giá.

Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường phân công, phân nhiệm cụ thể cho từng thành viên theo chức năng, năng lực của mỗi người. Trong quá trình tự đánh giá, các nhóm công tác đã huy động toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia vào công tác tự đánh giá để hỗ trợ thu thập, xử lý, phân tích các thông tin minh chứng, đối chiếu các tiêu chí, tiêu chuẩn theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Trên cơ sở đánh giá sát thực các điểm mạnh và điểm yếu trên các lĩnh vực hoạt động của nhà trường để giúp cho nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục ngày được hoàn thiện.

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu:**

Trường Mầm non Sen Hồng xây dựng chiến lược và phát triển theo từng giai đoạn, phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non; lớp học được tổ chức theo từng độ tuổi; các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được tổ chức hoạt động đảm bảo theo quy định. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn chấp hành nghiêm túc mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Nhà trường chú trọng công tác quản lý trẻ trong mọi hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Trường đã xây dựng và thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ trong hoạt động nhà trường; tích cực thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua do ngành giáo dục và địa phương phát động; quản lý tài chính, tài sản đúng quy định của Nhà nước và sử dụng trong hoạt động giáo dục đạt hiệu quả, luôn đảm bảo an ninh trật tự an toàn tuyệt đối cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Ổn định, xây dựng và phát triển nhà trường có uy tín về mọi mặt, tiến tới tiếp cận với mô hình giáo dục hiện đại. Trong quá trình phát triển, nhà trường từng bước xây dựng, thực hiện quản lý theo quy trình, biểu mẫu, quy định rõ trách nhiệm và quyền hạn từng chức danh trong nhà trường.

***Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường***

Mức 1:

*a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.*

Mức 2:

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.*

Mức 3:

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Trường Mầm non Sen Hồng xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật Giáo dục: mục tiêu giáo dục giúp trẻ phát triển toàn diện về năm lĩnh vực (nhận thức, thể chất, ngôn ngữ, tình cảm xã hội, thẩm mỹ), nội dung giáo dục đảm bảo tính cơ bản toàn diện, thiết thực, có hệ thống. Bên cạnh đó, phương pháp và chương trình giáo dục đảm bảo khoa học phát huy tính tích cực, chủ động cho trẻ. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn như: thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt công nghệ thông tin; công tác quản lý, tổ chức các hoạt động trong nhà trường được đổi mới tích cực, hiệu quả [H1-1.1-01].

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh ký duyệt ngày 31 tháng 10 năm 2018 và được triển khai thực hiện trong những năm vừa qua [H1-1.1-01]. Tuy nhiên, phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2013 - 2018 chưa được công khai rộng rãi trên trang thông tin điện tử để cộng đồng xã hội tham gia góp ý xây dựng.

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được triển khai trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên thông qua các buổi họp đầu năm học, niêm yết công khai tại bảng tin, trên trang thông tin điện tử của nhà trường ([https://mgsenhong.hcm.edu.vn](https://mgsenhong.hcm.edu.vn/)) [H1-1.1-02].

Mức 2:

Hằng tháng, hằng quý và học kỳ trường đều tiến hành giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng phát triển trong từng năm học như: giám sát nguồn thu; chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ của đội ngũ; sự phát triển của trẻ theo từng lĩnh vực; công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Từ đó, rút ra bài học kinh nghiệm, đề ra những biện pháp khả thi, điều chỉnh những biện pháp chưa đạt hiệu quả trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-03].

Mức 3:

Hiệu trưởng tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đều có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, Ban Đại diện cha mẹ học sinh [H1-1.1-04]. Tuy nhiên, phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường chưa được định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh kịp thời.

**2. Điểm mạnh:**

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phương hướng, chiến lược và phát triển nhà trường theo từng giai đoạn phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và điều kiện thực tế của nhà trường. Đồng thời triển khai đến hội đồng sư phạm, công khai trên bảng thông báo và cổng thông tin điện tử của trường.

**3. Điểm yếu:**

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường giai đoạn 2013 - 2018 chưa được công khai rộng rãi trên trang thông tin điện tử để cộng đồng xã hội tham gia góp ý xây dựng. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường chưa được định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh kịp thời.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2019 - 2020 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo từng giai đoạn phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non. Nhà trường có các biện pháp cụ thể, định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh kịp thời phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo từng năm học**.**

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

*a) Được thành lập theo quy định;*

*b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*

*c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hội đồng trường do Phòng Giáo dục và Đào tạo ra Quyết định số 2022/QĐ-GDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2017 về việc bổ sung kiện toàn Hội đồng trường Mẫu giáo Sen Hồng nhiệm kỳ 2016 - 2021 [H1-1.2-01]. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các Hội đồng: Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm; Hội đồng chấm giáo viên dạy giỏi cấp trường [H1-1.2-02].

Hội đồng trường và hội đồng khác thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và có trách nhiệm trong việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường; công tác huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực phát triển nhà trường; gắn kết nhà trường với cộng đồng và xã hội; bảo đảm thực hiện đúng theo kế hoạch năm học đã đề ra; phong trào thi đua nhà trường; chất lượng chuyên môn và đội ngũ giáo viên giỏi. Hội đồng trường họp hai lần trong năm học (cuối học kỳ I và cuối học kỳ II, trường hợp cần thiết có thể họp khi có vấn đề phát sinh khác) nhằm đề ra phương hướng hoạt động của trường. Có đầy đủ các biên bản họp hội đồng ghi lại nội dung cuộc họp [H1-1.1-04].

Từng học kỳ, Hiệu trưởng báo cáo sơ kết, tổng kết và nhận xét đánh giá kết quả hoạt động của nhà trường [H1-1.1-03].

Mức 2:

Trong năm học, các hội đồng trường hoạt động hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ như: luôn giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện Quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường không để xảy ra trường hợp cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh thắc mắc, kiện thưa tố cáo nhà trường vi phạm quy chế dân chủ. Tổ chức tốt phong trào thi đua khen thưởng, phát huy tính tích cực thực hiện tốt các phong trào trong đội ngũ. Hỗ trợ nhà trường xây dựng đội ngũ giáo viên giỏi, chấm sáng kiến kinh nghiệm đúng thời gian quy định đề ra [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]. Tuy nhiên, thành viên Hội đồng trường hằng năm luôn có sự thay đổi nên công tác phối hợp kiểm tra, rà soát còn gặp nhiều khó khăn.

**2. Điểm mạnh:**

Cơ cấu tổ chức bộ máy của trường theo quy định của Điều lệ trường mầm non, có thành lập đầy đủ các hội đồng và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 18, 19 Điều lệ trường mầm non (Văn bản hợp nhất số: 04/VBHN-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2015).

**3. Điểm yếu:**

Thành viên Hội đồng trường hằng năm luôn có sự thay đổi nên công tác phối hợp kiểm tra, rà soát còn gặp nhiều khó khăn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Hội đồng trường và các hội đồng khác tiếp tục tham khảo tài liệu như: nghị định, thông tư, văn bản để thực hiện đúng vai trò chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định giúp nhà trường thực hiện tốt kế hoạch năm học đã đề ra. Thường xuyên tham dự các buổi họp định kỳ, bất thường do Hội đồng trường và các hội đồng khác đề ra để nắm bắt, góp ý, nhận định tình hình hoạt động của nhà trường, kịp thời chấn chỉnh những sai phạm góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Trong năm học 2019 - 2020, các thành viên Hội đồng trường tiếp tục bồi dưỡng năng lực của đội ngũ, tham mưu bổ sung nhân sự vào Hội đồng trường để kịp thời phối hợp kiểm tra, rà soát theo định kỳ được tốt hơn.

**1.2.5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm* hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) *Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm* hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) *Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường Mầm non Sen Hồng có các đoàn thể và tổ chức khác được cơ cấu theo quy định như: Ban Chấp hành Công đoàn của trường được Công đoàn giáo dục huyện Bình Chánh ra Quyết định chuẩn y Ban Chấp hành Công đoàn và chức danh Chủ tịch công đoàn cơ sở theo Quyết định số 118/QĐ-CĐGD ngày 8 tháng 3 năm 2015 với 24 công đoàn viên [H1-1.3-01]; Chi đoàn trường được Ban Chấp hành Xã đoàn Bình Lợi ra Quyết định chuẩn y theo Quyết định số 01-QĐ/ĐTN của Ban Chấp hành Xã đoàn Bình Lợi, ngày 30 tháng 12 năm 2009 gồm có 08 đoàn viên [H1-1.3-02]; Hội Khuyến học nhà trường được Chủ tịch Hội Khuyến học xã Bình Lợi ra Quyết định công nhận Ban Chấp hành Chi hội Khuyến học Trường Mẫu giáo Sen Hồng theo Quyết định số 05/QĐ-HKH ngày 01 tháng 10 năm 2016 [H1-1.3-03]; và Hội Chữ thập đỏ [H1-1.3-04].

Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường hoạt động theo quy định như: thực hiện đúng Nghị quyết, Điều lệ đã đề ra trong từng năm học, nhiệm kỳ, trên cơ sở tự nguyện, theo nguyên tắc tập trung dân chủ phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Hoạt động của các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường đều được rà soát, đánh giá kịp thời để chỉ đạo đội ngũ thực hiện đúng Nghị quyết, kế hoạch đã đề ra. Qua đó có kiến nghị, đề xuất và phối hợp với các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể, các tổ chức kinh tế - xã hội giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác tại đơn vị theo quy trình dân chủ, công khai minh bạch, đúng nguyên tắc [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Mức 2:

Trường Mầm non Sen Hồng có chi bộ độc lập, với cơ cấu tổ chức và hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam. Chi bộ trường gồm các chức danh: Bí thư là bà Trần Thị Hương – Hiệu trưởng trường; Phó Bí thư là bà Phạm Thị Bảy – Phó Hiệu trưởng cùng 08 đảng viên sinh hoạt thường lệ mỗi tháng một lần. Chi bộ nhà trường luôn chấp hành đường lối, chính sách của Ðảng, pháp luật của Nhà nước; xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; chấp hành đúng pháp luật và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; lãnh đạo đơn vị thực hiện nhiệm vụ giáo dục, quản lý và phân công công tác cho đảng viên làm công tác vận động quần chúng và công tác phát triển đảng viên; thu, nộp đảng phí đúng quy định [H1-1.3-05].

Trong năm 2019 chi bộ được Đảng ủy công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt chi bộ trong sạch vững mạnh, và một số thành tích tốt khác như học tập và làm theo phong cách Hồ Chí Minh, gương điển hình Dân vận khéo, thực hiện tốt theo Chỉ thị 10-CT/TW ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Ban Bí thư khóa X về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và Hướng dẫn 12-HD/TW ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Ban tổ chức Trung ương về một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Hằng năm, chi bộ chỉ đạo nhà trường xây dựng kế hoạch và tham mưu với các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể của địa phương để tổ chức và thực hiện tốt hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Bên cạnh đó, chi bộ thực hiện tốt công tác phát triển đảng [H1-1.3-06].

Công đoàn, chi đoàn và Hội Khuyến học tham gia tích cực các phong trào thi đua của địa phương cũng như của Ngành [H1-1.3-07].

Mức 3:

Trong 05 năm liền chi bộ luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt chi bộ trong sạch vững mạnh [H1-1.3-06].

Các đoàn thể tham gia tích cực các hoạt động của địa phương cũng như của cấp trên. Tuy nhiên, có 50% giáo viên là đoàn viên có con nhỏ nên chưa có nhiều thời gian cho hoạt động phong trào, vì thế một phần nào đó ảnh hưởng đến việc tham gia các phong trào do xã đoàn của địa phương phát động [H1-1.3-07].

**2. Điểm mạnh:**

Cơ cấu tổ chức bộ máy của trường được thành lập theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác trong tr­ường hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, đảm bảo theo quy định, đạt hiệu quả cao**.**

**3. Điểm yếu:**

Có 50% giáo viên là đoàn viên có con nhỏ nên chưa có nhiều thời gian cho hoạt động phong trào, vì thế một phần nào đó ảnh hưởng đến việc tham gia các phong trào do xã đoàn của địa phương phát động.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Trong năm học 2019 - 2020 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được trong thời gian qua. Chi đoàn tạo điều kiện tốt nhất cho tất cả các đoàn viên tham gia các hoạt động phong trào do Xã đoàn của địa phương phát động; phù hợp với thời gian và đảm bảo sức khỏe cho tất cả đoàn viên.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

*a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*

*b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

*a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

*b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

*a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

*b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Thực hiện biên chế xếp loại trường: Hạng II; cán bộ quản lý gồm có 01 Hiệu trưởng được bổ nhiệm theo Quyết định 8169/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh và 01 Phó Hiệu trưởng được bổ nhiệm Quyết định 12342/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh [H1-1.4-01].

Trường có 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng được thành lập theo Quyết định số 30/QĐ-MGSH ngày 01 tháng 8 năm 2019; tổ chuyên môn giáo viên có 16 giáo viên, trong đó có 01 tổ trưởng (QĐ 32/QĐ-MGSH ngày 01 tháng 8 tháng 2019) và 01 tổ phó (QĐ 33/QĐ-MGSH ngày 01 tháng 8 tháng 2019). Tổ chuyên môn cấp dưỡng thành lập theo Quyết định số 34/QĐ-MGSH ngày 01 tháng 8 năm 2019) gồm 04 nhân viên trong đó có 01 tổ trưởng. Tổ văn phòng có 01 tổ trưởng (là nhân viên y tế học đường) thành lập theo Quyết định số 35/QĐ-MGSH ngày 01 tháng 8 năm 2019 và 03 thành viên (02 bảo vệ và 01 kế toán). Tổ chuyên môn và tổ văn phòng được hoạt động theo Điều 14, Điều 15 của Điều lệ trường mầm non [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học và thực hiện sinh hoạt tổ định kỳ hai tuần một lần theo quy định Điều lệ trường mầm non [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]. Ngoài ra, tổ chuyên môn còn tổ chức các buổi họp đột xuất để kịp thời triển khai các công tác khác khi có yêu cầu.Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của tổ theo quy định: bồi dưỡng chuyên môn, đánh giá chất lượng hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; các hoạt động giáo dục khác theo Chương trình giáo dục mầm non; quản lý thiết bị, đồ dùng dạy học; tham gia đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

Mức 2:

Trong năm học, các tổ chuyên môn đều có đề xuất và thực hiện các chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng, có thảo luận và ghi chép biên bản đầy đủ [H1-1.4-04].

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được đánh giá qua các cuộc họp, định kỳ hằng tháng, có rà soát và kịp thời điều chỉnh phù hợp với từng nội dung [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

Từ năm học 2014 - 2015 đến nay, tổ chuyên môn đã thực hiện nhiều chuyên đề đem lại hiệu quả nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị. Cụ thể như năm học 2018 - 2019 có các chuyên đề sau:

+ Tổ chuyên môn: Hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non; Hoạt động phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ trong trường mầm non.

+ Tổ văn phòng: tổ chức tuyên truyền “Phòng chống dịch bệnh tay chân miệng trong trường mầm non” cho cha mẹ học sinh và giáo viên; Một số kỹ năng sơ cứu cho trẻ khi bị hóc sặc.

+ Tổ cấp dưỡng: Kỹ năng tự phục vụ trong bữa ăn của trẻ; Hoạt động tổ chức tiệc buffet cho trẻ có sự tham gia của cha mẹ học sinh.

Mức 3:

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã góp phần hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, hình thức bồi dưỡng chuyên môn của tổ văn phòng chưa phong phú, chưa thu hút nhân viên trong tổ [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

Các tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.4-04].

**2. Điểm mạnh:**

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện đầy đủ các các nhiệm vụ của tổtheo đúng quy định Điều lệ trường mầm non, có xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể và thực hiện đạt hiệu quả theo nhiệm vụ được phân công.

**3. Điểm yếu:**

Hình thức bồi dưỡng chuyên môn của tổ văn phòng chưa phong phú, chưa thu hút nhân viên trong tổ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Từ năm học 2019 - 2020 và các năm học tiếp theo, Phó Hiệu trưởng và các tổ trưởng phối hợp xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn với nhiều hình thức phong phú đa dạng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tổ chuyên môn trong nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

*a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;*

*b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;*

*c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.*

Mức 2:

*Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.*

Mức 3:

*Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Năm học 2019 - 2020 Trường Mầm non Sen Hồng có tất cả 08 nhóm, lớp. Trường đảm bảo phân chia số lớp theo đúng độ tuổi, quy mô phòng học và hạng trường gồm: 01 nhóm nhà trẻ (25-36 tháng tuổi); 07 lớp mẫu giáo (01 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 02 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi, 04 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi) [H1-1.5-01].

Trường có 209/209 trẻ học 2 buổi/ngày, đạt tỷ lệ 100%. Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia đúng độ tuổi theo quy định của Chương trình giáo dục mầm non theo lịch sinh hoạt phù hợp từng độ tuổi [H1-1.5-02]. Tuy nhiên, học sinh độ tuổi nhà trẻ chưa ổn định nên ảnh hưởng đến chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Hiệu trưởng đã quán triệt đến đội ngũ giáo viên về công tác giáo dục hòa nhập trong triển khai kế hoạch nhiệm vụ ngay từ đầu năm học đến đội ngũ giáo viên nhằm chú ý quan sát và phát hiện sớm những đặc điểm về tật của trẻ trong quá trình học tập. Trong 5 năm vừa qua, trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Mức 2:

Trong năm học 2019 - 2020, tổng số trẻ là 209/08 lớp, bình quân 26 trẻ/lớp [H1-1.5-01]. Nhà trường nhận trẻ theo đúng độ tuổi quy định, số lượng trẻ trong một nhóm trẻ, lớp mẫu giáo theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 của Điều lệ trường mầm non, cụ thể như sau:

+ Nhà trẻ có 01 nhóm: 20 trẻ.

+ Mẫu giáo gồm có 07 lớp, trong đó: 01 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi (25 trẻ); 02 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi (46) trẻ; 04 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi (118) trẻ.

Mức 3:

Năm học 2019 - 2020 trường có 08 nhóm, lớp theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non [H1-1.5-01].

**2. Điểm mạnh:**

Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia độ tuổi theo quy định.

100% trẻ được tổ chức bán trú, được tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và được bảo đảm quyền lợi theo quy định.

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo được phân chia theo đúng độ tuổi.

**3. Điểm yếu:**

Học sinh độ tuổi nhà trẻ chưa ổn định nên ảnh hưởng đến chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2019 - 2020 và các năm học tiếp theo, trường tiếp tục duy trì tổ chức các lớp học và số trẻ trong một nhóm, lớp theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non. Riêng đối với trẻ tuổi nhà trẻ, trường có kế hoạch trao đổi với cha mẹ học sinh về việc chuẩn bị tâm lý cho trẻ trước khi đến trường, để trẻ quen với hoạt động của lớp, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

*a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

*Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Hệ thống hồ sơ của nhà trường lưu trữ theo quy định của Luật Văn thư lưu trữ số 01/2011/QH13 của Quốc hội ngày 11 tháng 11 năm 2011. Hồ sơ luôn đáp ứng các tiêu chuẩn về dữ liệu thông tin đầu vào, bảo đảm tính kế thừa, tính thống nhất, độ xác thực, an toàn và khả năng truy cập, được bảo quản và sử dụng theo phương pháp chuyên môn, nghiệp vụ không để xảy ra tình trạng thất lạc hồ sơ [H1-1.6-01].

Trong những năm học qua, kế toán có lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê báo cáo tài chính và tài sản đúng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002 của Quốc hội; Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17 tháng 6 năm 2003; có công khai định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định thông qua các cuộc họp Hội đồng sư phạm theo định kỳ; Đầu năm, trường thực hiện tốt việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ thể hiện cụ thể các nội dung và chỉ tiêu được tập thể trường góp ý thông qua Hội nghị cán bộ công chức, viên chức, được bổ sung, cập nhật kịp thời phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị và các quy định hiện hành [H1-1.6-02].

Trường quản lý thực hiện thu chi sử dụng tài chính theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo; quản lý sử dụng đất đai và cơ sở vật chất đảm bảo yêu cầu phục vụ các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả và tuân theo các quy định của pháp luật, mọi thành viên trong trường có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ tài sản trong trường. Cuối năm, trường thực hiện tốt kiểm kê tài sản và thực hiện kê khai tăng giảm tài sản trong sổ sách đầy đủ. Thực hiện đầy đủ các quy định quản lý, lưu trữ hồ sơ chứng từ. Công tác tài chính được công khai trên bản tin hằng tháng và trong Hội nghị cán bộ công chức, viên chức đầu năm học. Sử dụng ngân sách Nhà nước có hiệu quả, nâng cao được chất lượng giáo dục của đơn vị [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03].

Mức 2:

Cán bộ quản lý và kế toán trường thực hiện có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường [H1-1.6-04].

Trong 5 liên tiếp, trường không có trường hợp vi phạm về công tác thu, chi tài chính. Có đầy đủ biên bản kết luận kiểm tra của Phòng tài chính hằng năm [H1-1.6-05].

Mức 3:

Trong các năm học, Hiệu trưởng có xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế tại địa phương [H1-1.6-02]. Tuy nhiên, Hiệu trưởng chưa xây dựng kịp thời các kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn.

**2. Điểm mạnh:**

Kế toán lưu trữ đầy đủ các báo cáo tài chính, thực hiện kịp thời các chế độ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Hồ sơ, văn bản được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật Lưu trữ. Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

**3. Điểm yếu:**

Hiệu trưởng chưa xây dựng kịp thời các kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Trong năm học 2019 - 2020 và các năm học tiếp theo, kế toán tiếp tục duy trì và thực hiện tốt công tác tài chính, theo đúng quy định của tài chính. Đồng thời hiệu trưởng sẽ phân công cụ thể đến từng bộ phận nhằm xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn kịp thời để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và tình hình thực tế địa phương.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

*Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường*.

1. **Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên phù hợp với đặc điểm tình hình của đơn vị [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

Đầu năm học, Hiệu trưởng có Quyết định phân công cụ thể cho từng bộ phận. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên phù hợp với khả năng chuyên môn [H1-1.7-03].

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành như: lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn và khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm. Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham quan du lịch 1 lần/năm và chăm lo các khoản lễ, tết, trang phục bảo hộ lao động [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

Mức 2:

Hiệu trưởng xây dựng các biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên trong việc xây dựng phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường như: tham gia học các lớp học bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, các lớp học nâng cao, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, thực hiện các chuyên đề cấp trường, cấp huyện đã phát huy được tính tự giác, tính tích cực, tính sáng tạo của đội ngũ. Đổi mới phương pháp trên cơ sở [sử dụng](https://gdnn.edu.vn/tag/su-dung) và khai thác khả năng các phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại, cách thức kiểm tra - đánh giá trong đào tạo, bồi dưỡng để xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường [H1-1.7-01]; [H1-1.7-06]. Tuy nhiên, Hiệu trưởng chưa dành nhiều thời gian bồi dưỡng năng lực cho giáo viên mới ra trường.

**2. Điểm mạnh:**

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, được phân công công việc hợp lý để phát huy tối đa năng lực, được đảm bảo quyền lợi theo quy định.

**3. Điểm yếu:**

Hiệu trưởng chưa dành nhiều thời gian bồi dưỡng năng lực cho giáo viên mới ra trường**.**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2019 - 2020, Hiệu trưởng tiếp tục thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên để duy trì chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của đội ngũ. Thường xuyên quan tâm, nắm bắt kịp thời năng lực chuyên môn của đội ngũ để phân công sử dụng nhân sự phù hợp năng lực chuyên môn, sở trường công tác. Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng xây dựng đề ra các biện pháp phát huy tính tự giác, tính sáng tạo, tính tích cực học tập của đội ngũ và dành nhiều thời gian bồi dưỡng năng lực cho giáo viên mới ra trường. Tổ chức các phong trào, các hội thi, các hoạt động tập thể, xây dựng các trò chơi vận động để tập tính mạnh dạn, tự tin, độc lập phát huy tố chất năng lực của giáo viên trẻ mới ra trường

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Từ năm 2014 đến nay, Phó Hiệu trưởng thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với các quy định và theo Thông tư 17/2009/TT-BGDĐT và Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT, triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý trẻ theo quy định của Điều lệ trường mầm non [H1-1.5-02].

Kế hoạch giáo dục của Phó Hiệu trưởng được thực hiện đầy đủ, phù hợp theo độ tuổi [H1-1.5-02].

Kế hoạch giảng dạy của giáo viên được rà soát, đánh giá và điều chỉnh kịp thời theo từng nội dung phù hợp với từng lứa tuổi trong nhà trường [H1-1.1-03]; [H1-1.5-02]. Trong năm 2019 - 2020 có 4/16 giáo viên mới ra trường nên việc thực hiện kế hoạch giáo dục còn hạn chế.

Mức 2:

Phó Hiệu trưởng có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá hằng tháng đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được cơ quan cấp trên đánh giá đạt hiệu quả cao [H1-1.8-01].

**2. Điểm mạnh:**

Kế hoạch giáo dục của trường được xây dựng phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả cao.

**3. Điểm yếu:**

Có 4/16 giáo viên mới ra trường nên việc thực hiện kế hoạch giáo dục còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Trong năm học 2019 - 2020 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho những giáo viên mới ra trường trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục một cách sáng tạo hơn. Thường xuyên dự giờ để góp ý bồi dưỡng cho giáo viên tổ chức các hoạt động một cách linh hoạt.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

 Mức 1:

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

Mức 2:

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Trường Mầm non Sen Hồng xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động nhà trường thông qua các buổi họp như: họp liên tịch, họp Hội đồng sư phạm, sinh hoạt tổ chuyên môn, Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức góp phần xây dựng quy chế dân chủ trong trường ngày càng phát triển tốt hơn [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

Từ năm 2014 đến nay không có tình trạng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị xảy ra trong nhà trường [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04].

Hằng năm, Hiệu trưởng báo cáo kịp thời, đầy đủ về thực hiện quy chế dân chủ, công khai trong nhà trường thông qua các buổi họp hội đồng sư phạm, các báo cáo sơ kết, tổng kết [H1-1.9-03].

Mức 2:

Ban Chấp hành Công đoàn trường phân công Ban Thanh tra nhân dân thực hiện việc giám sát về quy chế dân chủ của nhà trường được đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả [H1-1.9-04]. Tuy nhiên, Ban Thanh tra nhân dân do mới nhận nhiệm vụ nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác giám sát.

**2. Điểm mạnh:**

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Trong các năm học qua không có tình trạng khiếu nại, tố cáo của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh. Lãnh đạo nhà trường thực hiện có hiệu quả Quy chế dân chủ trong các hoạt động nhà trường.

**3. Điểm yếu:**

Ban Thanh tra nhân dân do mới nhận nhiệm vụ nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác giám sát.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2019 - 2020 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ cơ sở, thực hiện tốt công tác công khai, minh bạch theo quy định. Nhà trường phối hợp với công đoàn có kế hoạch bồi dưỡng cho Ban thanh tra nhân dân thực hiện tốt công tác giám sát theo quy định, mang lại hiệu quả cao.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường*.

Mức 2:

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Trường Mầm non Sen Hồng xây dựng phương án bảo đảm an ninh trật tự, thực hiện phân công ca trực bảo vệ và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong nhà trường phối hợp thực hiện tốt [H1-1.10-01] cụ thể như: vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; phương án phòng chống cháy, nổ; phương án phòng chống dịch bệnh trong nhà trường. Trường được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm [H1-1.10-02].

Trường đặt hộp thư góp ý và trao đổi trực tiếp hằng ngày với cha mẹ học sinh để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh kịp thời, đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường [H1-1.10-01].

Trong các năm học qua, trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.10-03].

Mức 2:

Trong các năm học, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; chống dịch bệnh theo mùa trong nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]. Hiệu trưởng có xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, thảm họa và triển khai đến hội đồng sư phạm. Tuy nhiên, tâm lý giáo viên còn lo lắng khi được phân công ứng phó với thiên tai [H1-1.10-04].

Hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có đề ra các biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả khi xảy ra các sự việc [H1-1.1-03].

**2. Điểm mạnh:**

Hiệu trưởng có phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh.

Bếp ăn của trẻ được cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm.

Trong 5 năm học qua, trường luôn đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ.

**3. Điểm yếu:**

Tâm lý giáo viên còn lo lắng khi được phân công ứng phó với thiên tai**.**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2019 - 2020 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn đưa các nội dung phòng chống tai nạn thương tích vào chương trình tổ chức giờ học, hội thảo chuyên đề. Phân công Phó Hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất, trang thiết bị theo kế hoạch, thực hiện tốt khâu chăm sóc đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, tham mưu và phối hợp tốt với các cơ quan chức năng, ký kết đầy đủ hồ sơ an ninh trật tự với chính quyền địa phương. Đồng thời, xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, thảm họa triển khai đến giáo viên, nhân viên để ổn định tâm lý và chủ động hơn trong công tác này.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

**Điểm mạnh nổi bật:**

Nhà trường có đầy đủ các phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

Cán bộ quản lý nhà trường làm tốt chức trách và nhiệm vụ được giao. Quản lý toàn bộ hoạt động của nhà trường đúng theo kế hoạch và theo sự chỉ đạo các cấp.

Trường có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định Điều lệ trường mầm non, đầy đủ số lượng, đúng thành phần, các đoàn thể có trình độ chuyên môn và năng lực tổ chức điều hành có hiệu quả.

Tập thể sư phạm nhà trường nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương, thực hiện tốt các phong trào thi đua do ngành và địa phương phát động.

Cán bộ quản lý xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường, kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả cao.

Thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo, công tác quản lý tài chính, tài sản có công khai đầy đủ, đúng quy định.

Hiệu trưởng xây dựng đầy đủ các phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh.

**Điểm yếu cơ bản:**

Trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường.

Có 4/16 giáo viên mới ra trường nên việc thực hiện kế hoạch giáo dục còn hạn chế.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:**10/10.

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:** 00/10.

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

**Mở đầu:**

Đội ngũ cán bộ quản lý của trường có thời gian công tác trong ngành giáo dục nhiều năm, có đủ trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo quy định, nắm vững Chương trình giáo dục mầm non, có năng lực quản lý tổ chức các hoạt động trong nhà trường đạt hiệu quả, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đạt chuẩn trở lên, có tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào soạn giảng, có năng lực tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả. Nhân viên của trường có trình độ đào tạo theo quy định, có tinh thần trách nhiệm phục vụ tốt cho hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

 Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

*a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

*b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*

*c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*

*b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Cán bộ quản lý trường đều có thâm niên công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non trên 5 năm: Hiệu trưởng công tác là 12 năm, Phó Hiệu trưởng công tác là 10 năm. Hiệu trưởng có bằng Thạc sĩ chuyên ngành quản lý giáo dục, Phó Hiệu trưởng có bằng đại học sư phạm mầm non [H2-2.1-01].

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường hằng năm được tập thể tham gia đóng góp ý kiến theo Chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường mầm non đúng quy định, có sự tham gia đóng góp ý kiến và xếp loại của cấp trên, kết quả: Xếp loại xuất sắc 02/02 - Tỷ lệ 100% [H2-2.1-02].

Cán bộ quản lý đều có năng lực quản lý và tổ chức các hoạt động của nhà trường, nắm vững Chương trình giáo dục mầm non trong công tác chỉ đạo, kiểm tra, hằng năm được học tập bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định [H1-1.7-02].

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đánh giá đúng theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non đạt loại xuất sắc [H2-2.1-02].

Cán bộ quản lý đã qua lớp đào tạo cán bộ quản lý giáo dục và Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đã hoàn thành lớp trung cấp chính trị - hành chánh. Hằng năm, cán bộ quản lý được học bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong nhà trường tín nhiệm. Tuy nhiên, Phó Hiệu trưởng chưa hoàn thành lớp quản lý giáo dục (đã tham dự học từ tháng 12/2019 đến tháng 5/2020) [H2-2.1-01]; [H2-2.1-03].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá đúng theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non, đạt 100% loại xuất sắc [H2-2.1-02].

**2. Điểm mạnh:**

Cán bộ quản lý nhà trường đạt các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường mầm non, có năng lực chuyên môn, được tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, lãnh đạo, chính quyền và cha mẹ học sinh tín nhiệm. 100% cán bộ quản lý được đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng và xếp loại xuất sắc.

**3. Điểm yếu:**

Phó Hiệu trưởng chưa hoàn thành lớp quản lý giáo dục (đã tham dự học từ tháng 12/2019 đến tháng 5/2020).

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Trong năm học 2019 - 2020 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng và Phó Hiệu nhà trường tiếp tục tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn do Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh tổ chức hằng năm để nắm vững và rút kinh nghiệm trong công tác quản lý và chỉ đạo chuyên môn; tiếp tục rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và nêu gương trong tập thể. Hiệu trưởng có kế hoạch tham mưu các cấp lãnh đạo tạo điều kiện cho Phó Hiệu trưởng tham gia lớp quản lý giáo dục và tăng cường công tác bồi dưỡng cho lực lượng cán bộ quy hoạch.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

*a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;*

*b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

*c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

*c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Năm học 2019 - 2020 trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDDT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập: 16 giáo viên/8 lớp [H1-1.7-03].

100% giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo theo quy định. Trong đó, có 10/16 giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo, tỷ lệ 62,5% (Đại học sư phạm mầm non 06/16 giáo viên - Tỷ lệ 37,5%; Cao đẳng sư phạm mầm non 04/16 giáo viên - Tỷ lệ 25%; Trung cấp sư phạm mầm non 6/16 giáo viên - Tỷ lệ 37,5%) [H2-2.1-03]; [H2-2.2-01].

Giáo viên được đánh giá xếp loại hằng năm theo quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên, xếp loại chung đạt 100% từ loại khá trở lên, không có giáo viên xếp loại trung bình, yếu kém, cụ thể: 06/14 giáo viên xếp loại tốt - Tỷ lệ 43 % và 08/14 giáo viên xếp loại khá - Tỷ lệ 57% (năm 2018 - 2019 có 14 giáo viên trên 7 lớp) [H2-2.2-02].

Mức 2:

Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo 62,5%; có 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo chuyên môn được duy trì ổn định phù hợp với nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H2-2.1-03].

Trong 05 năm liên tiếp có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có 100% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó 50% trở lên đạt loại xuất sắc [H2-2.2-02].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có 43% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H2-2.2-02]. Tuy nhiên, tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo sư phạm mầm non chưa đạt 65%.

**2. Điểm mạnh:**

100% giáo viên của trường đạt các yêu cầu về trình độ chuyên môn theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Trong đó, có 100% giáo viên chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên.

**3. Điểm yếu:**

Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo sư phạm mầm non của nhà trường chưa đạt 65%.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Trong năm học 2019 - 2020 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục rà soát đội ngũ giáo viên, có kế hoạch duy trì tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo trong những năm học tiếp theo (tại thời điểm đánh giá có 06 giáo viên trung cấp đang đi học đại học sư phạm).

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

 Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

Mức 2:

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

*a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*

*b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Trường có đầy đủ số lượng nhân viên đáp ứng nhu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Riêng nhân viên y tế học đường kiêm nhiệm công tác thủ quỹ và nhân viên kế toán kiêm công tác văn thư [H1-1.7-03].

 Nhân viên kế toán kiêm văn thư có trình độ cao đẳng kế toán hành chính sự nghiệp đạt trình độ chuẩn, được đào tạo theo quy định, thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin, có trình độ ngoại ngữ phù hợp và đáp ứng yêu cầu công việc được phân công. 04/04 nhân viên cấp dưỡng có chứng chỉ sơ cấp nấu ăn; 02/02 nhân viên bảo vệ được bồi dưỡng về nghiệp vụ bảo vệ theo quy định; riêng 01 nhân viên y tế học đường kiêm công tác thủ quỹ có trình độ trung cấp điều dưỡng [H2-2.1-03]; [H2-2.3-01].

Nhân viên nhà trường đều có năng lực luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H2-2.3-02].

Mức 2:

Số lượng nhân viên đủ theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDDT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Năm học 2018 - 2019, trường có 08 nhân viên: 01 kế toán, và 01 văn thư, 02 bảo vệ, và 04 cấp dưỡng [H1-1.7-03].

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường chưa có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. Hằng năm, nhân viên được xếp loại đánh giá đúng theo quy định [H2-2.3-02].

Mức 3:

Nhân viên trường có trình độ đào tạo theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDDT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập và đáp ứng được vị trí việc làm [H1-1.7-03]. Tuy nhiên, nhân viên y tế học đường chưa có bằng y sĩ. Hằng năm, nhà trường hợp đồng với nhân viên y tế xã có bằng y sĩ để hỗ trợ công tác y tế trong nhà trường [H2-2.3-03].

Hằng năm, nhân viên nhà trường được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ [H2-2.3-04].

**2. Điểm mạnh:**

Đội ngũ nhân viên của trường năng động, có trách nhiệm, biết sử dụng công nghệ thông tin, có trình độ ngoại ngữ phù hợp, hoạt động nề nếp đáp ứng yêu cầu công việc và luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

**3. Điểm yếu:**

 Nhân viên y tế học đường chưa có bằng y sĩ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2019 - 2020 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục quan tâm hỗ trợ, phát huy thế mạnh và tinh thần làm việc năng động, sáng tạo của đội ngũ nhân viên khối văn phòng. Đồng thời, tiếp tục hợp đồng với nhân viên y tế địa phương có bằng y sĩ để hỗ trợ công tác y tế trong nhà trường, tạo điều kiện cho nhân viên y tế nhà trường học bồi dưỡng theo quy định.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

**Điểm mạnh nổi bật:**

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có đủ sức khỏe, phẩm chất đạo đức, năng lực, có tinh thần trách nhiệm cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Cán bộ quản lý có năng lực lãnh đạo, năng động, sáng tạo; đội ngũ giáo viên có trình độ trên chuẩn cao, yêu nghề, mến trẻ.

100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn theo yêu cầu, số lượng giáo viên và nhân viên đủ theo quy định, đáp ứng nhu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

**Điểm yếu cơ bản:**

Phó Hiệu trưởng chưa hoàn thành lớp quản lý giáo dục (đã tham dự học từ tháng 12/2019 đến tháng 5/2020).

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:** 03/03.

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:** 00/03.

**Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

**Mở đầu:**

Khuôn viên và các công trình của nhà trường đảm bảo theo quy định. Cơ sở vật chất hằng năm nhà trường có kế hoạch cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi đầy đủ theo quy định, đảm bảo nhu cầu tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ ở tại các nhóm lớp, cơ sở vật chất trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi của nhà trường đảm bảo đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt cho trẻ.

 Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

*a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;*

*b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;*

*c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.*

Mức 2:

*a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;*

*b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;*

*c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).*

Mức 3:

*Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.*

1. **Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Diện tích xây dựng điểm của Trường Mầm non Sen Hồng đạt theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 5 Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017. Tổng diện tích đất điểm chính là 5.237,48m2 (Bình quân 26,19 m2/1 trẻ) và 04 điểm phụ với tổng diện tích là 1511.2m2. Trong đó điểm phụ ấp Một: 101.1m2; điểm phụ ấp Hai: 302.2m2; điểm phụ ấp Ba: 688.4m2; điểm phụ ấp Bốn: 419.5m2 [H3-3.1-01].

Điểm chính và các điểm phụ của trường có cổng, biển tên trường theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Các điểm trường đều có khuôn viên tường rào bao chắc chắn, kiên cố, đảm bảo an toàn cho trẻ. Riêng điểm ấp bốn đang trong thời gian xây mới theo tiêu chí nông thôn mới. Hằng ngày, khuôn viên trường luôn được vệ sinh sạch sẽ, các mảng xanh luôn được chăm sóc, bố trí cảnh quan hợp lý tạo không gian thoáng mát, hài hòa, thân thiện và an toàn cho trẻ khi tham gia hoạt động [H3-3.1-02].

Trường có sân chơi rộng rãi với diện tích: 1.973 m2, được quy hoạch, thiết kế phù hợp, thuận tiện cho trẻ vui chơi: khu chơi cát và nước, khu trò chơi dân gian, khu trò chơi vận động. Các lớp đều có hiên chơi: 30m2 /1 lớp; hành lang của nhóm lớp: 12m2/1 lớp; sân chơi chung: 1.73 m2. Trường có mái che, cây xanh, vườn cây, vườn rau dành riêng cho trẻ chăm sóc giúp trẻ khám phá và học tập. Sân chơi, cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện nhà trường và đảm bảo an toàn cho trẻ. Nhà trường đã làm mái che ở sân giữa và sân vận động của trẻ. Tuy nhiên, một số khu vực sân chơi còn nắng do cây xanh chưa đủ bóng mát [H3-3.1-01]; [H3-3.1-03].

Mức 2:

Diện tích xây dựng công trình 1.579,1m2 (đạt tỷ lệ 30,15%) và diện tích sân vườn là 3.658,38m2 (tỷ lệ 69,85%), đảm bảo đạt theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non [H3-3.1-01].

Khuôn viên nhà trường có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi, có cây xanh tạo bóng mát sân trường cho trẻ chơi, cây xanh thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây và vườn rau dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập [H3-3.1-03].

Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định đáp ứng đúng theo từng lứa tuổi [H3-3.1-04].

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động cho trẻ, có đầy đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài danh mục phù hợp với từng độ tuổi, đảm bảo an toàn cho trẻ [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

**2. Điểm mạnh:**

Trường có đủ diện tích đất sử dụng đạt theo quy định, được xây dựng kiên cố, có biển tên trường và tường rào bao xung quanh kiên cố đảm bảo an toàn. Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo danh mục của giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ khi chơi.

**3. Điểm yếu:**

Một số khu vực sân chơi còn nắng do cây xanh chưa đủ bóng mát.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2019 - 2020 và những năm học tiếp theo nhà trường thực hiện công tác tham mưu lãnh đạo cấp trên, vận động phối hợp cha mẹ học sinh tài trợ thêm kinh phí để làm mái che ở các khu vực còn lại, bổ sung thêm cây xanh tạo bóng mát vườn trường đảm bảo an toàn và phù hợp cho trẻ hoạt động.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

*a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;*

*b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;*

*c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

Mức 2:

*a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.*

*b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.*

Mức 3:

*Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Năm học 2019 - 2020, Trường Mầm non Sen Hồng có tất cả 08 phòng học đủ cho 08 nhóm lớp. Trường đảm bảo phân chia số lớp theo đúng độ tuổi, quy mô phòng học và hạng trường 01 nhóm nhà trẻ (01 nhóm 25-36 tháng) và 07 lớp mẫu giáo (01 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 02 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi, 04 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi) [H1-1.5-01].

Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật và các phòng đa chức năng khác được xây dựng và có diện tích đảm bảo đạt chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non đáp ứng nhu cầu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.1-01].

Trường có trang bị đầy đủ hệ thống đèn, hệ thống quạt ở tất cả các lớp và phòng chức năng, đầy đủ ánh sáng và thoáng mát cho trẻ hoạt động. Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu được đảm bảo đầy đủ cho giáo viên và học sinh sử dụng đúng theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 02 năm 2015 ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non theo từng năm học [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

Mức 2:

Nhà trường có 10 phòng sinh hoạt chung với diện tích 102m2 dùng để làm nơi sinh hoạt học tập, vui chơi, ăn và ngủ cho trẻ. Phòng ngủ của trẻ có diện tích: 102m2, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, có đủ các đồ dùng phục vụ cho trẻ ngủ [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01].Phòng giáo dục thể chất có diện tích 70m2, được trang bị đồ dùng trang thiết bị cần thiết để trẻ hoạt động giáo dục thể chất [H3-3.1-01]; [H3-3.2-02]. Phòng giáo dục nghệ thuật có diện tích 70m2, có gương và gióng múa, hệ thống âm thanh, đàn, nhạc cụ, tủ đồ dùng, đồ chơi âm nhạc, quần áo, trang phục, đạo cụ múa [H3-3.1-01]; [H3-3.2-03].

Tất cả các nhóm lớp và khối phòng đều có đầy đủ hệ thống ánh sáng đèn, hệ thống quạt; có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học đảm bảo tốt cho trẻ được hoạt động [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

Mức 3:

Trường có phòng riêng để giáo viên tổ chức cho trẻ làm quen với âm nhạc [H3-3.2-03]. Tuy nhiên, trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với tin học và ngoại ngữ.

**2. Điểm mạnh:**

Trường có đầy đủ các phòng sinh hoạt chung cho các lớp. Phòng sinh hoạt chung kết hợp làm nơi tổ chức ăn, ngủ cho trẻ bảo đảm các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, có đủ đồ dùng, đồ chơi, học liệu cho trẻ hoạt động; có tranh ảnh, trang trí đẹp, phù hợp; hành lang cho trẻ hoạt động đảm bảo an toàn. Các phòng có đầy đủ hệ thống đèn, quạt, tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

**3. Điểm yếu:**

Trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ em làm quen với tin học và ngoại ngữ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2019 - 2020 và các năm học tiếp theo, trường tiếp tục duy trì cơ sở vật chất hiện có. Đồng thời, tham mưu với cấp trên cấp thêm kinh phí để xây dựng thêm phòng cho trẻ làm quen tin học và ngoại ngữ.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

*a) Có các loại phòng theo quy định;*

*b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;*

*c) Khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.*

Mức 2:

*a) Đảm bảo diện tích theo quy định;*

*b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.*

 Mức 3:

*Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

 Mức 1:

Trường Mầm non Sen Hồng được thiết kế các phòng gồm: 01 văn phòng trường; 01 phòng hiệu trưởng; 01 phòng phó hiệu trưởng; 01 phòng hành chính quản trị; 01 phòng y tế; 01 phòng bảo vệ; 01 khu vệ sinh cho cán bộ; 02 khu vệ sinh cho giáo viên, nhân viên; 01 khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Khối phòng hành chính quản trị đáp ứng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non [H3-3.1-01].

Tất cả các phòng làm việc đều có đầy đủ trang thiết bị: bàn ghế họp và tủ văn phòng, các bảng biểu theo quy định. Các phòng đều có đầy đủ các phương tiện làm việc và bàn ghế tiếp khách, có các trang thiết bị y tế và đồ dùng theo dõi sức khỏe trẻ, các bảng biểu tuyên truyền chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh cho trẻ, máy vi tính, góc nghỉ ngơi, thư giãn, có bàn ghế tiếp khách, có tủ để đồ dùng cá nhân [H3-3.3-01].

Trường có khu để xe riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nằm phía trước phòng hành chính quản trị được bố trí hợp lý, có cổng rào chắc chắn ngăn cách nhà xe với lối đi nội bộ đảm bảo an toàn trật tự [H3-3.3-02].

Mức 2:

Trường có đủ các loại phòng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non gồm: phòng hành chính - quản trị có diện tích 24m2, phòng hiệu trưởng (42m2),phòng phó hiệu trưởng (36m2), phòng y tế (24m2), phòng nghỉ của nhân viên (24m2), phòng bảo vệ (09m2), văn phòng (105m2), có 2 khu vệ sinh cho nhân viên, giáo viên với tổng diện tích là 38m2 [H3-3.1-01].

Khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên với diện tích 48m2, có mái che bằng tôn đảm bảo an toàn và thuận tiện cho đội ngũ để xe [H3-3.3-02].

Mức 3:

Trường Mầm non Sen Hồng thiết kế đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non: phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng đặt tại khu vực gần lớp học đảm bảo công tác quản lý chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; phòng hành chính quản trị bố trí tại khu vực thuận lợi cho việc cha mẹ học sinh đóng tiền và liên hệ công tác; phòng bảo vệ đặt tại cổng chính thuận tiện cho bảo vệ quan sát để đảm bảo an ninh trật tự và quản lý tài sản trong nhà trường; phòng y tế được bố trí ở tầng trệt thuận tiện cho công tác sơ cứu, cấp cứu cho trẻ; khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được phân chia nam, nữ riêng biệt và bố trí ở các khu vực khác nhau trong nhà trường thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng. Phòng nghỉ nhân viên được thiết kế xây dựng chưa cân đối không thuận tiện trong việc bố trí các trang thiết bị phục vụ cho nhân viên [H3-3.1-01]. Tuy nhiên, thang nâng thức ăn cho trẻ còn nằm trong khu vực văn phòng trường.

**2. Điểm mạnh:**

Các khối phòng hành chính – quản trị đều trang bị đầy đủ các thiết bị tối thiểu để phục vụ cho công tác chuyên môn; đảm bảo đủ diện tích theo quy định. Có khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi, được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

**3. Điểm yếu:**

Thang nâng thức ăn cho trẻ còn nằm trong khu vực văn phòng trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2019 - 2020, trường tích cực và tiếp tục duy trì nâng cấp hệ thống các phòng ngày càng khang trang, đầy đủ các thiết bị hiện đại. Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu các cấp lãnh đạo bổ sung kinh phí để xây lại thang nâng cho phù hợp.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

 Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

 Mức 1:

*a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;*

*b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;*

*c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.*

 Mức 2:

*Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.*

 Mức 3:

*Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Bếp ăn được xây dựng kiên cố, có diện tích 105m2 trung bình 0,50m2/trẻ, được thiết kế theo quy trình bếp một chiều; sử dụng gas công nghiệp, có đủ các phương tiện phục vụ nấu ăn, với các máy móc thiết bị hiện đại như: tủ hấp cơm, tủ sấy chén, máy xay thịt, ép nước quả, sinh tố [H3-3.1-01]; [H3-3.3-01].

Kho thực phẩm có khu vực phân chia để các loại thực phẩm khô và nước riêng biệt, thực hiện đúng các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm theo bản cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở dịch vụ ăn uống ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Phòng Y tế Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh [H3-3.4-01].

Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hằng ngày đạt theo quy định [H3-3.4-01].

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, đảm bảo trung bình 0,50m2/trẻ. Được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động bếp một chiều, có các khu vực như: khu tiếp phẩm, khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn và khu rửa chén. Ngoài ra còn có các bảng biểu như: Bảng tiếp phẩm, bảng phân lượng thực phẩm sống, bảng phân chia thành phẩm, bảng nội quy, bảng phân công cấp dưỡng. Khu vực để gas được thiết kế nằm ngoài bếp ăn, có thiết bị kiểm tra rò rỉ gas tự động và được kiểm tra hàng tháng [H3-3.4-01].

Mức 3:

Bếp ăn đạt yêu cầu theo thiết kế trường mầm non, đảm bảo thông thoáng, đủ ánh sáng, đủ các đồ dùng bảo quản thực phẩm, hệ thống cung cấp nước sạch và có chỗ rửa tay với xà phòng đảm bảo hợp vệ sinh [H3-3.4-01]. Tuy nhiên, phương tiện phân loại, thu gom và vận chuyển rác, thực phẩm, thức ăn thừa; các dụng cụ chứa đựng rác chưa được làm bằng vật liệu chắc chắn, khu vực rửa chén bố trí trong bếp chưa đảm bảo khô ráo, thẩm mỹ và chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non (Quy định tại Khoản 1, 2 Mục VI Phần II của Quy chuẩn QCVN 07: 2010/BYT).

**2. Điểm mạnh:**

Bếp ăn của trường được xây dựng kiên cố, đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Có đầy đủ đồ dùng phục vụ trẻ em ăn bán trú tại trường; có dụng cụ chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; có kho chứa thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm; có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hằng ngày.

**3. Điểm yếu:**

Chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non (Quy định tại Khoản 1, 2 Mục VI Phần II của Quy chuẩn QCVN 07: 2010/BYT): phương tiện phân loại, thu gom và vận chuyển rác, thực phẩm, thức ăn thừa; các dụng cụ chứa đựng rác chưa được làm bằng vật liệu chắc chắn. Khu vực rửa chén bố trí trong bếp chưa đảm bảo khô ráo, thẩm mỹ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2019 - 2020 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch cải tạo trang thiết bị đồ dùng bếp ăn đầy đủ theo Quy định, Quy chuẩn QCVN 07: 2010/BYT.

Nhà trường có kế hoạch di dời khu vực rửa chén ra bên ngoài hoặc bố trí vách ngăn lửng để đảm bảo bếp ăn luôn khô ráo, thẩm mỹ.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

*a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;*

*b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;*

*c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

 Mức 2:

*a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*

*c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3:

*Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Phó Hiệu trưởng có đề xuất bổ sung, trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non theo từng năm học [H3-3.5-01].

Bên cạnh đó, trường còn trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học ngoài danh mục quy định mang tính hiện đại, phát huy tính tích cực chủ động trong việc tìm tòi khám phá giúp trẻ phát triển các lĩnh vực theo Chương trình giáo dục mầm non nhưng vẫn đảm bảo tính an toàn, đủ cho trẻ hoạt động [H3-3.5-02].

Cuối năm, các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa, trang bị bổ sung đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục quy định mang tính hiện đại, phát huy tính tích cực chủ động trong việc tìm tòi khám phá giúp trẻ phát triển các lĩnh vực theo Chương trình giáo dục mầm non, đảm bảo tính an toàn, đủ cho trẻ hoạt động [H1-1.6-03].

Mức 2:

Hệ thống máy vi tính của trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý và thiết kế tổ chức các hoạt động dạy học [H3-3.5-03].

Trường có đầy đủ các thiết bị dạy học theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H3-3.5-01].

Đầu năm học, Phó Hiệu trưởng đề xuất bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học ngoài danh mục mầm non quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 (Thông tư Ban hành Danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non). Ngoài ra, giáo viên tự làm đồ dùng, đồ chơi bổ sung cho trẻ vui chơi và học tập. Tuy nhiên, một số đồ dùng, đồ chơi tự làm của cô và trẻ có độ bền chưa cao [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02].

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục quy định của trường được giáo viên khai thác, sử dụng thường xuyên đạt được hiệu quả trong công tác giảng dạy, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.8-01]; [H3-3.5-02].

**2. Điểm mạnh:**

Các phòng học có trang bị đầy đủ máy tính, các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong danh mục và ngoài danh mục đáp ứng yêu cầu tối thiểu, đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ và được đội ngũ giáo viên khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

**3. Điểm yếu:**

Một số đồ dùng, đồ chơi tự làm của cô và trẻ có độ bền chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2019 - 2020 và những năm tiếp theo, trường tiếp tục xây dựng kế hoạch sửa chữa mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Bên cạnh đó, trong các hội thi làm đồ dùng, đồ chơi nhà trường sẽ đưa ra thêm tiêu chí đảm bảo độ bền và mang lại hiệu quả.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

*a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;*

*b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;*

*c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

 Mức 2:

*a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*

*b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

 Mức 1:

Các lớp học đều có nhà vệ sinh riêng của trẻ và của giáo viên, thuận tiện cho việc sinh hoạt cá nhân trong lớp. Tất cả nhà vệ sinh đều được trang bị đầy đủ các trang thiết bị vệ sinh với kích thước và chiều cao phù hợp với từng độ tuổi. Các bồn tiểu, bệ xí đều có vách ngăn để ngăn cách, phân biệt nam và nữ. Ngoài ra, nhà trường còn có thêm 03 nhà vệ sinh dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tất cả nhà vệ sinh trong nhà trường luôn đảm bảo sạch sẽ, khô ráo, thoáng mát, không ô nhiễm môi trường, phòng vệ sinh của trẻ đảm bảo sử dụng được cho trẻ khuyết tật [H3-3.1-01]; [H3-3.6-01].

Hệ thống thoát nước của nhà trường được thiết kế phù hợp, đảm bảo vệ sinh môi trường, được kiểm tra thường xuyên theo định kỳ không để tình trạng ứ đọng và có mùi hôi. Nhà trường sử dụng nước máy của công ty cấp nước sạch Chợ Lớn và sử dụng nguồn nước từ cơ sở đủ điều kiện cung cấp nước ăn uống và nước sinh hoạt đảm bảo vệ sinh có xét nghiệm nước hằng năm, đảm bảo an toàn cho giáo viên, nhân viên và trẻ. Học sinh được uống nước khoáng Alaska có chứng nhận của công ty cung cấp nước [H3-3.1-01]; [H3-3.6-02].

Khu để rác được bố trí xa khu vực lớp học và khu vực nhà bếp. Các lớp học đều có thùng rác tạm thời được bố trí ở khu vực nhà vệ sinh của trẻ. Rác thải trong nhà trường và ở các lớp học đều được phân loại theo quy định như: rác vô cơ, rác hữu cơ. Tất cả thùng rác đều có nắp đậy đảm bảo vệ sinh môi trường. Hiệu trưởng hợp đồng với cơ sở thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường [H3-3.6-03].

Mức 2:

Phòng vệ sinh được xây khép kín bên trong các nhóm lớp, có diện tích 21,3m2/lớp, bình quân 0,71m2/trẻ, thiết bị vệ sinh phù hợp với trẻ, đủ phục vụ cho trẻ vệ sinh cá nhân. Có 2 khu vệ sinh cho nhân viên, giáo viên nhà trường với 4 phòng. Tổng diện tích nhà vệ sinh là 38m2, đảm bảo yêu cầu và trang bị đầy đủ các thiết bị dụng cụ vệ sinh, thuận tiện cho việc sử dụng [H3-3.1-01]; [H3-3.6-01].

Trường có hệ thống thoát nước tốt đảm bảo vệ sinh môi trường, có nguồn nước sạch của công ty cấp nước sạch Chợ Lớn và sử dụng nguồn nước từ cơ sở đủ điều kiện cung cấp nước ăn uống và nước sinh hoạt đảm bảo vệ sinh có xét nghiệm nước hằng năm, đảm bảo an toàn cho giáo viên, nhân viên và trẻ. Học sinh được uống nước khoáng Alaska có chứng nhận của công ty cung cấp nước [H3-3.6-02]. Trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh. Hệ thống cống rãnh của nhà trường được lắp đặt thi công đạt yêu cầu không xảy ra tình trạng ứ đọng nước khi sử dụng [H3-3.1-01]. Tuy nhiên, hệ thống đường dẫn nước vào trường khá xa đôi lúc nước dẫn chậm, yếu làm ảnh hưởng đến sinh hoạt của giáo viên, nhân viên và trẻ.

Định kỳ hằng năm Hiệu trưởng ký hợp đồng với cơ sở thu gom rác, việc xử lý rác và chất thải thực hiện hằng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường không gây ô nhiễm [H3-3.6-03].

**2. Điểm mạnh:**

Trường có phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường, thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

Có đủ nước sạch để sử dụng, đủ điều kiện cung cấp nước nấu ăn, uống và nước sinh hoạt hợp vệ sinh, hệ thống thoát nước không bị ứ đọng; thực hiện việc thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường đúng quy định của Bộ Y tế**.**

**3. Điểm yếu:**

Hệ thống đường dẫn nước vào trường khá xa đôi lúc nước dẫn chậm, yếu thỉnh thoảng làm ảnh hưởng đến sinh hoạt của giáo viên, nhân viên và trẻ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Từ năm học 2019 - 2020 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phân công nhân viên kế toán tích cực tham mưu với cơ sở cấp nước, nâng cấp, sửa chữa đường dẫn nước đủ mạnh, nhằm đáp ứng nguồn nước sinh hoạt đảm bảo nhu cầu cho giáo viên, nhân viên và trẻ.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

**Điểm mạnh nổi bật:**

Nhà trường có đủ các phòng theo quy định, các phòng khá khang trang, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Nhà trường thực hiện vệ sinh môi trường tốt, có nguồn nước sạch, hợp vệ sinh đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ. Hệ thống cống rãnh được lắp đặt thi công đạt yêu cầu, thoát nước tốt, không xảy ra tình trạng ứ đọng nước khi sử dụng.

**Điểm yếu cơ bản:**

Nhà trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ em làm quen với tin học, anh văn.

Một số khu vực sân chơi còn nắng do cây xanh chưa đủ bóng mát.

Khu vực rửa chén bố trí trong bếp nên chưa đảm bảo khô ráo, thẩm mỹ.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu**: 06/06.

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu**: 00/06.

**Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội**

**Mở đầu:**

Công tác tham mưu với cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương được nhà trường thực hiện thường xuyên, công tác phối hợp với các ban ngành đoàn thể, thể hiện sự thống nhất cao. Trong công tác xã hội hóa giáo dục, nhà trường phối hợp tốt với Ban Đại diện cha mẹ học sinh theo đúng Điều lệ quy định và thực hiện nhiều công trình thiết thực, có hiệu quả.

 Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*

*c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.*

Mức 3:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Đầu năm học, Hiệu trưởng trường phối hợp tổ chức Đại hội cha mẹ học sinh và bầu Ban Đại diện cha mẹ học sinh của từng lớp, của trường hoạt động theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch hoạt động theo từng năm học [H4-4.1-01].

Ban Đại diện cha mẹ học sinh tổ chức và hoạt động theo đúng kế hoạch đề ra [H4-4.1-01].

Nhà trường phối hợp với Ban Đại diện cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ đề ra [H4-4.1-01].

Mức 2:

Ban Đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, thường xuyên hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh [H1-1.1-03]; [H4-4.1-01].

Mức 3:

Có 80% cha mẹ học sinh trong Ban Đại diện phối hợp có hiệu quả với nhà trường và xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh, trong báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có đánh giá về hiệu quả các hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ học sinh [H1-1.1-03]; [H4-4.1-01]. Tuy nhiên, 20% cha mẹ học sinh trong Ban Đại diện của lớp chưa dành nhiều thời gian trong công tác phối hợp với nhà trường.

**2. Điểm mạnh:**

Trường Mầm non Sen Hồng có Ban Đại diện cha mẹ học sinh và hoạt động theo đúng theo điều lệ của Ban Đại diện cha mẹ học sinh. Ban Đại diện cha mẹ học sinh phối hợp tốt với nhà trường và với giáo viên để thực hiện các công trình của trường, của lớp đạt kế hoạch đề ra.

**3. Điểm yếu:**

Có 20% cha mẹ học sinh trong Ban Đại diện của lớp chưa dành nhiều thời gian trong công tác phối hợp với nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2019 - 2020 và các năm học tiếp theo, nhà trường tăng cường công tác tuyên truyền về các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, thu hút cha mẹ học sinh dành nhiều thời gian tham gia vào các hoạt động của Ban Đại diện.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

 Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

*a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

Mức 2:

*a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*

*b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.*

Mức 3:

*Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Hiệu trưởng thực hiện tốt việc tham mưu với các cấp, các ban ngành của địa phương, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước chăm lo cho sự nghiệp phát triển giáo dục mầm non [H1-1.1-03]; [H4-4.2-01].

Tập thể cán bộ quản lý và giáo viên thực hiện tốt công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau như: thông qua các cuộc họp, qua việc trao đổi tuyên truyền giữa giáo viên và cha mẹ học sinh [H4-4.1-01].

Lãnh đạo trường, giáo viên và ban đại diện cha mẹ học sinh huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.1-03].

Mức 2:

Trong những năm qua, Hiệu trưởng đã chủ động và tích cực tham mưu với cấp Ủy đảng và chính quyền địa phương hỗ trợ kinh phí tổ chức các ngày hội cho trẻ: tết Trung Thu, ngày hội bé ra trường, đồng thời tham mưu xây dựng mới Trường Mầm non Sen Hồng tại địa chỉ Ấp 2 xã Bình Lợi cấu trúc gồm 01 trệt, 01 lầu, tổng kinh phí dự án công trình là 30 tỷ đồng [H4-4.2-01]; [H1-1.1-03].

Tập thể sư phạm nhà trường phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương, đồng thời huy động các nguồn lực cha mẹ học sinh để tổ chức các hoạt động ngày hội, sự kiện theo kế hoạch phù hợp với truyền thống của địa phương [H4-4.2-02]. Tuy nhiên, trường chưa huy động được nhiều sự đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn xã tham gia xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường.

Mức 3:

Hiệu trưởng phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể chính trị tại địa phương để xây dựng nhà trường luôn xanh - sạch - đẹp, xây dựng môi trường thân thiện học sinh tích cực đáp ứng yêu cầu giáo dục của ngành, phù hợp với địa phương và trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục. 05 năm liền, nhà trường được công nhận “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa” [H4-4.2-03].

**2. Điểm mạnh:**

Hiệu trưởng đã chủ động tham mưu tốt với các cấp lãnh đạo và huy động được các nguồn lực xã hội đầu tư, hỗ trợ trường trong công tác bổ sung trang thiết bị, xây dựng môi trường sạch đẹp, an toàn.

**3. Điểm yếu:**

Trường Mầm non Sen Hồng chưa huy động được nhiều sự đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn xã tham gia xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2019 - 2020 và những năm học tiếp theo, trường tiếp tục phát huy sự chủ động, tham mưu với cấp Ủy đảng, chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể, cá nhân, tổ chức doanh nghiệp để tăng cường huy động các nguồn lực tham gia xây dựng cơ sở vật chất cho trường ngày một khang trang, hiện đại, hỗ trợ nhà trường nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

**Điểm mạnh nổi bật:**

Trường thực hiện tốt công tác tham mưu với lãnh đạo, công tác phối hợp với các ban ngành, đoàn thể thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục với ban đại diện cha mẹ học sinh có hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế. Có nhiều công trình hiện đại, hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

**Điểm yếu cơ bản:**

Tập thể nhà trường chưa huy động được nhiều sự đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn xã tham gia xây dựng cơ sở vật chất cho trường.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu**: 02/02.

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu**: 00/02.

**Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**

**Mở đầu:**

Qua sự chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ nhà trường và sự phối hợp của cha mẹ học sinh trong quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, trẻ được học tập, vui chơi theo đặc điểm tâm sinh lý từng độ tuổi, được phát triển toàn diện về thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm xã hội, thẩm mỹ theo Chương trình giáo dục mầm non và bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi. Tập thể giáo viên thực hiện tốt việc theo dõi đánh giá trẻ và áp dụng biện pháp tích cực tác động trên trẻ đạt hiệu quả.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

*a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*

*b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;*

*c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Mức 2:

*a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;*

*b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.*

Mức 3:

*a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;*

*b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Trường Mầm non Sen Hồng tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch đề ra phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của nhà trường [H1-1.5-02].

Trường Mầm non Sen Hồng đã phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh. Thực hiện kết nối mạng nội bộ cho các lớp, giáo viên thực hiện việc soạn kế hoạch năm, tháng, tuần trên phần mềm Mindjet Mannager giúp cho cán bộ quản lý dễ dàng trong việc chỉ đạo và duyệt kế hoạch giáo dục [H1-1.8-01].

Hằng tuần, Phó Hiệu trưởng chuyên môn và tổ trưởng đều có duyệt kế hoạch, giáo án cho giáo viên nhận xét, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non để giáo viên điều chỉnh kịp thời và phù hợp. Hằng tháng, trường đều tiến hành họp giáo viên để đánh giá kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đối với trẻ 5 tuổi giáo viên thường xuyên đánh giá kết quả trẻ theo bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi và có kế hoạch điều chỉnh phù hợp theo khả năng của từng trẻ [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03]. Hằng năm, trong báo cáo sơ kết, tổng kết năm học của nhà trường đều đánh giá kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.1-03].

Mức 2:

Trường Mầm non Sen Hồng tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng hằng năm trong báo cáo sơ kết, tổng kết năm học của nhà trường đều có kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đánh giá việc thực hiện Chương trình chăm sóc giáo dục trẻ [H1-1.1-03].

Trường Mầm non Sen Hồng đã phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh; thực hiện tốt công tác kết nối mạng nội bộ để thuận lợi cho giáo viên thực hiện soạn kế hoạch giáo dục, kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với văn hóa địa phương đồng thời phù hợp với sự phát triển của trẻ. [H1-1.5-02].

Mức 3:

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chưa dựa trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới [H1-1.5-02].

Hằng năm, trường tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ phù hợp với địa phương [H1-1.1-03].

**2. Điểm mạnh:**

Trường Mầm non Sen Hồng tổ chức thực hiện đúng Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với độ tuổi học sinh.

**3. Điểm yếu:**

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chưa dựa trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**:

Trong năm học 2019 - 2020 và những năm tiếp theo nhà trường có kế hoạch phát triển Chương trình giáo dục mầm non trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới. Từ đó, giới thiệu các tài liệu cần thiết để giáo viên học tập, trao dồi kiến thức, cải tiến phương pháp giáo dục trẻ theo đúng chỉ đạo trong việc áp dụng chương trình.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

 Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

*a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;*

*b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;*

*c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.*

Mức 2:

*Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.*

Mức 3:

*Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”****.***

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Đội ngũ giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý các độ tuổi, thực hiện linh hoạt các phương pháp, biện pháp đảm bảo với mục tiêu giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện của trường [H1-1.5-02].

Đội ngũ giáo viên xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động lễ hội, tham quan phù hợp với môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ em được vui chơi, trải nghiệm [H4-4.2-02].

Đội ngũ giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú phù hợp với từng độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương [H4-4.2-02]; [H5-5.2-01].

Mức 2:

Trường thường xuyên tổ chức các hoạt động cho trẻ thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương như tham quan khu di tích lịch sử Láng Le Bàu Cò, trường tiểu học, các khu di tích của địa phương và mời nghệ nhân giới thiệu về văn hóa, dân gian địa phương [H4-4.2-02].

Mức 3:

Trường tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ em, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “học mà chơi, chơi bằng học” được thể hiện trong kế hoạch năm, tháng, tuần của trường và của nhóm lớp; sản phẩm hoạt động của trẻ. Tuy nhiên, các điểm tham quan của trẻ chưa được phong phú [H1-1.1-03]; [H5-5.2-01].

**2. Điểm mạnh:**

Trường thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục phù hợp với trẻ và điều kiện của nhà trường, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục. Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học lành mạnh, an toàn phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”. Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

**3. Điểm yếu:**

Các điểm tham quan của trẻ chưa được phong phú.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2019 - 2020 và những năm tiếp theo, trường tiếp tục tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động vui chơi trải nghiệm. Bên cạnh đó, phó hiệu trưởng chủ động tham mưu đề xuất nhiều điểm tham quan mới và phong phú.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ

Mức 1:

*a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;*

*b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;*

*c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.*

Mức 2:

*a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;*

*b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;*

 *c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.*

Mức 3:

*Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Đầu năm, cán bộ y tế đều phối hợp với bệnh viện huyện Bình Chánh tổ chức khám sức khỏe cho trẻ một năm một lần, phối hợp với trạm y tế xã Bình Lợi khi có chiến dịch tiêm chủng mở rộng, uống vitamin A, tẩy giun, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh [H5-5.3-03].

Năm học 2019 - 2020 có 209/209 trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định đạt 100% [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03]. Đối với trẻ khối mẫu giáo định kỳ hằng quý 100% trẻ được đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng trong sổ sức khỏe, riêng khối nhà trẻ, trẻ suy dinh dưỡng, dư cân, béo phì được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng và báo cáo hàng tháng [H5-5.3-02].

Hằng năm nhà trường có biện pháp chống suy dinh dưỡng, dư cân, béo phì cho 100% trẻ suy dinh dưỡng, dư cân, béo phì. Thường xuyên tổ chức tăng cường vận động với những trẻ dư cân, béo phì, có chế độ dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, tình trạng thấp còi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm học [H5-5.3-04].

Mức 2:

Trường Mầm non Sen Hồng tổ chức tư vấn cho cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ thông qua các cuộc họp cha mẹ học sinh, qua bảng thông tin tuyên truyền của nhà trường [H4-4.1-01].

Chế độ dinh dưỡng tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho trẻ, đảm bảo đạt theo quy định tại Quyết định số 777/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2017, giúp trẻ phát triển về thể lực [H1-1.1-03]; [H5-5.3-05].

100% trẻ em suy dinh dưỡng, dư cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp dinh dưỡng phù hợp [H5-5.3-04]. Tuy nhiên, tỉ lệ giảm dư cân béo phì chưa cao.

Mức 3:

Với chế độ dinh dưỡng và các chế độ chăm sóc của nhà trường thì 92,8 % trẻ đều khỏe mạnh, chiều cao cân nặng phát triển đều [H1-1.1-03]; [H5-5.3-02].

Đầu năm, cán bộ y tế thực hiện đo chiều cao, cân nặng cho 208 trẻ. Số lượng trẻ có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường 171/208, tỷ lệ 82,2%. Bộ phận chuyên môn có kế hoạch can thiệp chế độ dinh dưỡng, chế độ vận động đối với trẻ suy dinh dưỡng cân nặng, trẻ thừa cân béo phì. Đến thời điểm báo cáo số lượng trẻ có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường tăng lên so với đầu năm 193/208, tỷ lệ 92,8%.

1. **Điểm mạnh:**

Trẻ có chiều cao, cân nặng, phát triển bình thường theo độ tuổi, trẻ thực hiện được các vận động cơ bản, có khả năng phối hợp các giác quan và vận động, nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo phù hợp với độ tuổi; có khả năng làm được một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân, có kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe phù hợp với độ tuổi.

1. **Điểm yếu:**

Tỉ lệ giảm dư cân béo phì chưa cao.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2019 - 2020 và những năm tiếp theo, Phó Hiệu trưởng tiếp tục duy trì, chỉ đạo giáo viên tăng cường tổ chức các hoạt động vận động cho trẻ trong lớp, ngoài trời. Tiếp tục tổ chức các chuyên đề về dinh dưỡng nhằm tư vấn cho cha mẹ học sinh các kiến thức về thực phẩm, cách chế biến và sự kết hợp các dưỡng chất giúp cha mẹ học sinh hiểu thêm về sự cân bằng dinh dưỡng để chế biến các bữa ăn cho trẻ hợp lý, nhằm giảm tỷ lệ trẻ dư cân, béo phì.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

*a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;*

*b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;*

*c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.*

Mức 2:

*a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;*

*b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;*

*c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.*

Mức 3:

*a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;*

*b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Năm học 2018 - 2019 chuyên cần trẻ đến trường đạt tỷ lệ 97%, cụ thể: trẻ 25-36 tháng tuổi đạt 97%; trẻ 3-4 tuổi đạt 96%; trẻ 4-5 tuổi đạt 96.5 %; trẻ 5 tuổi đạt 96.5 % [H5-5.4-01].

Trường Mầm non Sen Hồng thực hiện tốt kế hoạch công tác phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, trang bị một số kỹ năng để trẻ thích nghi khi vào lớp Một. Năm học 2018 - 2019, trường có 93/93 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100% [H5-5.4-02].

Từ năm học 2014 - 2015 đến nay, trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.1-03].

Mức 2:

Trường thực hiện tốt công tác phối hợp với cha mẹ học sinh để đảm bảo tỉ lệ chuyên cần, với trẻ 5 tuổi đạt 96.5 % và trẻ dưới 5 tuổi đạt 96.5% [H5-5.4-01].

Trường thực hiện tốt kế hoạch công tác phổ cập giáo dục mầm non và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ 5 tuổi chuẩn bị vào lớp Một, có 93/93 đạt 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H5-5.4-02].

Trong 5 năm gần đây, trường không có trẻ khuyết tật đăng ký học hòa nhập [H1-1.1-03].

Mức 3:

Trường thực hiện tốt kế hoạch công tác phổ cập giáo dục mầm non và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ 5 tuổi chuẩn bị vào lớp Một, có 93/93 đạt 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H5-5.4-02].

Trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập. Tuy nhiên, công tác bồi dưỡng kiến thức cho giáo viên về chăm sóc và giáo dục trẻ học hòa nhập còn ít, chưa phong phú.

**2. Điểm mạnh:**

Trường phối hợp tốt với chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương và cha mẹ học sinh trong công tác huy động trẻ 5 tuổi đến trường, đảm bảo trẻ được hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non. Có 93/93 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non và được đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi đạt tỷ lệ 100%”.

**3. Điểm yếu:**

Công tác bồi dưỡng kiến thức cho giáo viên về nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ học hòa nhập còn ít, chưa phong phú.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2019 - 2020 và các năm tiếp theo, trường tiếp tục giữ vững chỉ tiêu đạt 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non và đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi. Đồng thời, Hiệu trưởng phân công Phó Hiệu trưởng sưu tầm các tài liệu và đưa nội dung học tập bồi dưỡng thường xuyên, yêu cầu giáo viên tham khảo kiến thức nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ em khuyết tật học hòa nhập.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

**Điểm mạnh nổi bật:**

Trường Mầm non Sen Hồng có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, nhân viên nhiệt tình có ý thức, có trách nhiệm với sự tồn tại và phát triển của nhà trường, làm tốt nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Kết quả chăm sóc giáo dục trẻ của trường luôn được đánh giá tốt, trẻ phát triển cân đối, khỏe mạnh. Tỷ lệ trẻ nằm trong kênh bình thường cao, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng luôn dưới 1%. Đối với những trẻ thừa cân béo phì, trường có nhiều biện pháp nhằm hạn chế tăng cân và đảm bảo sức khoẻ cho trẻ như: tăng cường lượng vận động thông qua các trò chơi vận động, có chế độ dinh dưỡng riêng, công tác phối hợp với cha mẹ học sinh tốt.

**Điểm yếu cơ bản:**

Giảm tỉ lệ trẻ dư cân, béo phì chưa cao.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:** 04/04.

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:** 00/04.

Phần III

 KẾT LUẬN CHUNG

Trường Mầm non Sen Hồng có cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường chặt chẽ, hợp lý, phát huy được nguồn lực cũng như sức mạnh đảm bảo cho việc điều hành tổ chức các hoạt động trong nhà trường đạt hiệu quả cao. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường an tâm trong công tác, có tinh thần học tập nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, có ý thức trách nhiệm để hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng cho nhu cầu tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ ngày một nâng cao chất lượng. Nhà trường tích cực phối hợp tốt với cha mẹ trẻ hỗ trợ nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, chủ động tham mưu với cấp lãnh đạo, các ban ngành đoàn thể góp phần cùng nhà trường xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn. Trường đạt được những kết quả cụ thể về các tiêu chí như sau:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 1:

+ Các tiêu chí đạt: 25/25, tỷ lệ: 100%

+ Các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/25, tỷ lệ: 0%

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 2:

+ Các tiêu chí đạt: 25/25, tỷ lệ: 100%

+ Các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/25, tỷ lệ: 0%

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 3:

+ Các tiêu chí đạt: 07/19, tỉ lệ 36,8%

+ Các tiêu chí không đạt yêu cầu: 12/19, tỉ lệ 63,2%.

- Mức đánh giá của trường mầm non: Mức 2.

Căn cứ vào Điều 34, Điều 37 Thông tư 19/2018/TT-BGDĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Trường Mầm non Sen Hồng đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục của Trường Mầm non Sen Hồng về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Nhà trường kính mong được sự quan tâm, hướng dẫn của các cấp lãnh đạo, đoàn thể, chính quyền địa phương cùng đóng góp ý kiến để trường tiếp tục phát huy điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu, không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đáp ứng được niềm tin yêu của cha mẹ học sinh, nhu cầu của xã hội và mục tiêu giáo dục mầm non./.

  *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2020*

 **HIỆU TRƯỞNG**

 **Trần Thị Hương**